

Số: 26 /2020/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

THÔNG TƯ

| | |
|----------------------------------|------------------------|
| CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ | |
| ĐẾN | Giờ: <u>C</u> |
| | Ngày: <u>29/9/2020</u> |

| |
|----------------------------------|
| VĂN PHÒNG CÔNG VĂN ĐẾN |
| Giờ Ngày <u>29/9</u> |
| Kính chuyển: <u>TT (2)</u> |

Quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông

*Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Thực hiện Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Doanh nghiệp sản xuất, phân phối sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông, bao gồm phần cứng, phần mềm và nội dung thông tin số.

2. Cơ quan nhà nước, bao gồm Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước để thiết kế và xây dựng Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử/Cổng Dịch vụ công.

3. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình; cơ quan báo chí có Trang thông tin điện tử/báo điện tử.

4. Tổ chức cung cấp dịch vụ công, dịch vụ hành chính công.

Điều 3. Danh mục tiêu chuẩn

1. Các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông được quy định áp dụng theo hai hình thức là bắt buộc áp dụng và khuyến nghị áp dụng. Hình thức áp dụng đối với từng tiêu chuẩn được quy định cụ thể tại Phụ lục của Thông tư này.

2. Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn phiên bản mới để hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

3. Danh mục tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông được định kỳ xem xét cập nhật, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn áp dụng.

Điều 4. Quy định đối với cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình

1. Cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình cung cấp kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia có trách nhiệm áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật nghe tiếp cận chương trình thời sự chính trị tổng hợp hàng ngày trên kênh.

2. Khuyến khích cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật nghe.

Điều 5. Quy định đối với Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử/Cổng Dịch vụ công

1. Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử/Cổng Dịch vụ công của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 và khoản 3, Điều 2 Thông tư này áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông tại Phụ lục của Thông tư này.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân khác áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông tại Phụ lục của Thông tư này đối với Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và thay thế cho Thông tư số 28/2009/TT-BTTTT ngày 14 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Thông tư này chưa kịp triển khai nâng cấp Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử/Cổng Dịch vụ công để tuân thủ quy định tại Phụ lục của Thông tư này, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm áp dụng, nâng cấp, hoàn thiện Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử/Cổng Dịch vụ công bảo đảm tuân thủ các quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh kịp thời các khó khăn, vướng mắc về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Khoa học và Công nghệ) để được xem xét, giải quyết. / ✓

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Các doanh nghiệp TT&TT;
- Lưu: VT, KHCN (250).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC TIÊU CHUẨN HỖ TRỢ NGƯỜI KHUYẾT TẬT TIẾP CẬN,
SỬ DỤNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

| TT | Nhóm tiêu chuẩn | Ký hiệu tiêu chuẩn | Tên tiêu chuẩn | Quy định áp dụng |
|----|---------------------------------|---|--|------------------|
| 1 | Các quy định và hướng dẫn chung | TCVN 9249:2012 (<i>ETSI EG 202 116 v1.2.2 - 03/2009</i>) | Sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ người khuyết tật và người cao tuổi - Hướng dẫn thiết kế (<i>Human Factors; Guidelines for ICT products and services; Design for All</i>) | Khuyến nghị |
| | | ITU-T E.121 (<i>10/2004</i>) | Pictograms, symbols and icons to assist users of the telephone and telefax services (<i>Các giản đồ, ký hiệu và biểu tượng hỗ trợ người sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ fax</i>) | Khuyến nghị |
| | | ITU-T F.910 (<i>02/1995</i>) | Procedures for designing, evaluating and selecting symbols, pictograms and icons (<i>Quy trình thiết kế, đánh giá và lựa chọn các ký hiệu, giản đồ, biểu tượng</i>) | Khuyến nghị |
| | | TCVN 9247:2012 (<i>ITU-T F.790 - 01/2007</i>) | Sản phẩm và dịch vụ viễn thông hỗ trợ người khuyết tật và người cao tuổi - Các yêu cầu cơ bản (<i>Telecommunications accessibility guidelines for older persons and persons with disabilities</i>) | Khuyến nghị |

| TT | Nhóm tiêu chuẩn | Ký hiệu tiêu chuẩn | Tên tiêu chuẩn | Quy định áp dụng |
|----|--|---|--|------------------|
| 2 | Quy định đối với sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông | ITU-T E.135 (10/1995) | Human factors aspects of public telecommunication terminals for people with disabilities <i>(Yếu tố con người đối với thiết bị đầu cuối viễn thông công cộng dành cho người khuyết tật)</i> | Khuyến nghị |
| | | TCVN 9248:2012 (ITU-T F. 902 - 02/1995) | Sản phẩm và dịch vụ viễn thông hỗ trợ người khuyết tật và người cao tuổi - Hướng dẫn thiết kế các dịch vụ tương tác sử dụng đầu vào là tín hiệu quay số đa tần (DTMF) <i>(Interactive services design guidelines)</i> | Khuyến nghị |
| | | TCVN 9804:2013 (ITU-T H Series Supplement 1 - 05/1999) | Chất lượng dịch vụ video thoại tốc độ thấp sử dụng cho trao đổi ngôn ngữ ký hiệu và đọc môi thời gian thực <i>(Application profile - Sign language and lip-reading real-time conversation using low bit rate video communication)</i> | Khuyến nghị |
| | | TCVN 8701:2011 (ETSI TS 102 577 v1.1.1 - 09/2008) | Điểm truy cập Internet công cộng - Các yêu cầu kỹ thuật hỗ trợ người già và người khuyết tật tiếp cận và sử dụng <i>(Human Factors; Public Internet Access Points)</i> | Khuyến nghị |
| | | ITU-T E.161 (02/2001) | Arrangement of digits, letters and symbols on telephones and other devices that can be used for gaining access to a telephone network <i>(Quy định sắp xếp số, chữ và ký hiệu trên máy điện thoại và các thiết bị khác)</i> | Bắt buộc |

| TT | Nhóm tiêu chuẩn | Ký hiệu tiêu chuẩn | Tên tiêu chuẩn | Quy định áp dụng |
|----|-----------------|---|---|------------------|
| | | TCVN 9803:2013 (ITU-T P.370 - 08/1996) | Chất lượng truyền dẫn điện thoại - Gắn kết thiết bị trợ thính với máy điện thoại. (<i>Telephone transmission quality - Coupling Hearing Aids to Telephone sets</i>) | Khuyến nghị |
| | | ISO/IEC 10779:2020 | Information technology - Office equipment - Accessibility guidelines for older persons and persons with disabilities (<i>Công nghệ thông tin - Thiết bị văn phòng - Hướng dẫn tiếp cận cho người già và người khuyết tật</i>) | Khuyến nghị |
| | | ISO/IEC 29138-1:2018 | Information technology - User interface accessibility - Part 1: User accessibility needs (<i>Công nghệ thông tin - Tiếp cận giao diện người sử dụng - Phần 1: Nhu cầu tiếp cận của người sử dụng</i>) | Khuyến nghị |
| | | ISO/IEC TR 29138-3:2009 | Information technology - Accessibility considerations for people with disabilities - Part 3: Guidance on user needs mapping (<i>Công nghệ thông tin - Vấn đề tiếp cận của người khuyết tật - Hướng dẫn ánh xạ nhu cầu của người sử dụng</i>) | Khuyến nghị |
| | | ISO/IEC 24786:2009 | Information technology - User interfaces - Accessible user interface for accessibility settings (<i>Công nghệ thông tin - Giao diện người sử dụng - Yêu cầu về việc tiếp cận đối với giao diện người sử dụng</i>) | Khuyến nghị |

| TT | Nhóm tiêu chuẩn | Ký hiệu tiêu chuẩn | Tên tiêu chuẩn | Quy định áp dụng |
|----|---|----------------------------------|--|---|
| 3 | Quy định đối với Trang thông tin điện tử/Cổng thông tin điện tử/Cổng Dịch vụ công (website) | WCAG 1.0 (W3C) | Web Content Accessibility Guidelines 1.0 (<i>Hướng dẫn khả năng tiếp cận và sử dụng nội dung thông tin của trang thông tin điện tử 1.0</i>) | Bắt buộc đối với các cơ quan, tổ chức tại khoản 2 và khoản 3, Điều 2 Thông tư này |
| | | ISO/IEC 40500:2012 (WCAG 2.0) | Information technology - W3C Web Content Accessibility Guidelines - WCAG 2.0 (<i>Hướng dẫn khả năng tiếp cận và sử dụng nội dung thông tin của trang thông tin điện tử 2.0</i>) | Khuyến nghị |
| | | WCAG 2.1 (W3C) | Web Content Accessibility Guidelines - WCAG 2.1 (<i>Hướng dẫn khả năng tiếp cận và sử dụng nội dung thông tin của trang thông tin điện tử 2.1</i>) | Khuyến nghị |
| | | ATAG (W3C) | Authoring Tool Accessibility Guidelines) (Version 2.0) (<i>Hướng dẫn quy trình đánh giá khả năng tiếp cận nội dung thông tin của trang thông tin điện tử</i>) | Khuyến nghị |